

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 16/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.

2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN ĐÌNH A (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1994.

Nơi sinh: BB, Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Đình P và bà Phạm Thị Hồng C;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/6/2016 bị Công an xã HT, huyện BB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3526/QĐ.XPHC, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 12/10/2016. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H, có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1972.

Nơi sinh: TP, Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 3/12;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị M; vợ Đinh Thị T và 06 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Ngày 29/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản công

dân”, “Cướp giật tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”, tại bản án số 62/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2001.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN T (Tên gọi khác: B), sinh năm 1990.

Nơi sinh: BB, Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Nguyễn Thị Thu T và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ LÝ ĐÌNH V, sinh năm 1968.

Nơi sinh: Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12;

Con ông Lý C (chết) và bà Hồ Thị N; vợ Nguyễn Thị K và 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ HUỖNH THANH H, sinh năm 1986.

Nơi sinh: BB, Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12;

Con ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị X và 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Đinh Quốc C, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn M, xã TH, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

2/ Phạm Văn V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn LB, xã HL, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

3/ Trần Ngọc Thanh S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn TL, xã HT, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

4/ Phạm Trường S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn PL, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

5/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn ML, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

6/ Lê Ngọc T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn TL, xã HT, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn TB, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2/ Nguyễn P, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

3/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Đình A, Nguyễn Đình H và Lê Đình T là những đối tượng nghiện ma túy. Cuối tháng 9/2016, Nguyễn Đình A, Nguyễn Đình H và Lê Đình T được uống thuốc Methadone để cai nghiện ma túy nên ra thị trấn CL, huyện BB thuê nhà nghỉ Sa To để ở. Từ ngày 29/9/2016, đến ngày 12/10/2016, Nguyễn Đình A đã nhiều lần đón xe Buýt vào các xã HĐ, HL, HT, thị trấn PL và thị trấn ML, huyện H lén lút chiếm đoạt 06 xe mô tô các loại đưa về huyện BB và huyện TP bán cho nhiều người, lấy tiền mua ma túy cho cả bọn sử dụng chung và tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 29/9/2016, Nguyễn Đình A đi xe Buýt từ thị trấn CL, huyện BB đến thôn 1, xã HĐ, huyện H để tìm xe mô tô của ai để sơ hở thì chiếm đoạt. Nguyễn Đình A đi bộ theo đường Quốc lộ 1A, thấy trước hiệu thuốc tây P gần đường có dựng 01 xe mô tô, loại Sirius, biển số 86T3-0793, chủ sở hữu là anh Đình Quốc C, đang chơi bên trong, không có người trông coi xe, xung quanh không ai để ý. Nguyễn Đình A lén lút đến dùng “Vam” chuẩn bị sẵn, phá khóa điện, khởi động nổ máy chạy về hướng huyện BB. Sau đó, Nguyễn Đình A điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt của Đình Quốc C đến gặp Nguyễn Văn D. Nguyễn Đình A nói là xe mô tô xe trên vừa trộm cắp ở thành phố PT và nhờ Nguyễn Văn D tìm người mua. Do trước đó, Lý Đình V có nhờ Nguyễn Văn D tìm mua giúp một xe mô tô rẻ tiền để đi lại nên Nguyễn Văn D điện thoại di động thông báo cho Lý Đình V biết “Có một xe mới trộm, không có giấy tờ, có lấy không”, Lý Đình V đồng ý bảo đem xe đến nhà để xem rồi mua. Ngay sau đó, Nguyễn Văn D dẫn Nguyễn Đình A điều khiển xe mô tô, biển số 86T3-0793 đến nhà Lý Đình V. Tại đây, Nguyễn Đình A nói: “Xe bán giá ba triệu rưỡi”, Lý Đình V biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có thỏa thuận để mua với giá 3.300.000 đồng, Nguyễn Đình A đồng ý bán và dặn: “Tháo biển số ra, gắn biển số khác để sử dụng nếu không tháo Công an bắt”. Bán được xe mô tô trên, Nguyễn Đình A cho Nguyễn Văn D số tiền 250.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2016, Nguyễn Đình A đến Ngã ba Gộp thuộc thôn B, xã HS, huyện H, đi bộ theo đường đường ĐT.711 vào khu

vực thôn LB, xã HL, thấy ở sảnh bên phải nhà trước của Phạm Văn V có dựng 01 xe mô tô, loại Wave RSX, biển số 86B3-458.34, chìa khóa xe để trên đĩa cạnh Tivi ở gian nhà trước nhưng không người trông coi. Nguyễn Đình A lén lút vào trong nhà lấy chìa khóa xe ra mở khóa điện, dắt ra đường ĐT.711, khởi động nổ máy điều khiển chạy về nhà Nguyễn Văn T. Nguyễn Đình A hỏi: “Anh có mua xe không giấy không?”, Nguyễn Văn T hỏi lại: “Giá bao nhiêu?”, Nguyễn Đình A nói bán với giá 2.700.000 đồng. Do biết em rể là Nguyễn T đang cần mua xe mô tô không giấy tờ để đi làm nên Nguyễn Văn T điện thoại di động gặp Nguyễn T nói: “Có người bán xe này mày có mua không”. Ngay sau khi Nguyễn Văn T cho biết giá chiếc xe trên là 2.700.000 đồng, Nguyễn T hẹn Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình A gặp nhau tại cà phê “TT” ở thị trấn CL để xem và mua xe. Tại đây, Nguyễn Đình A nói xe này trộm cắp ở PT và dặn tháo biển số ra để tránh bị phát hiện, Nguyễn T biết xe mô tô, biển số 86B3-458.34 là tài sản trộm cắp đem bán nhưng đồng ý mua với giá 2.700.000 đồng. Sau khi sử dụng xe mô tô, biển số 86B3-458.34 khoảng hai ngày, sợ bị phát hiện Nguyễn T dùng búa, xì rô đục phá hỏng số máy, tháo biển số 86B3-458.34 ném xuống sông, lấy biển số 86K3-7339 gắn vào rồi cho cha ruột là Nguyễn P sử dụng đi làm rầy.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 07/10/2016, Nguyễn Đình A tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, loại Exciter, biển số 86B3-277.71 của Trần Ngọc Thanh S đang dựng trước nhà, chìa khóa cắm trong khóa điện rồi điều khiển chạy về huyện BB, gặp Nguyễn Văn T hỏi có mua xe không giấy tờ không. Nguyễn Văn T không mua nhưng thời gian này Nguyễn T đang chơi ở gần đó biết nên đến xem và hỏi giá để mua, Nguyễn Đình A nói bán xe mô tô, biển số 86B3-277.71 với giá là 7.000.000 đồng. Nguyễn T biết xe mô tô trên là do Nguyễn Đình A trộm cắp mà có đã thỏa thuận mua với giá 6.800.000 đồng. Nguyễn T sử dụng xe mô tô, biển số 86B3-277.71 được vài ngày thì sợ cơ quan chức năng phát hiện nên nhờ Nguyễn Văn T bán lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với giá 6.800.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2016, Nguyễn Đình A lén lút dùng “Vam” chuẩn bị sẵn cạy khóa điện chiếm đoạt 01 xe mô tô, loại Sirius, biển số 86B3-169.59 của Phạm Trường S, đang dựng trước Cửa hàng nhôm kính, ở khu phố PC, thị trấn PL. Trên đường điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của Phạm Trường S về lại hướng huyện BB, Nguyễn Đình A đã tháo biển số 86B3-169.59 vứt bỏ theo đường Quốc lộ 1A (không xác định được vị trí) rồi đưa xe mô tô trên đến gạ bán cho Nguyễn Văn Đ. Khi bán Nguyễn Đình A nói dối: “Biển số xe và giấy tờ cầm thế rồi do kẹt tiền” và bán với giá 3.200.000 đồng, Nguyễn Văn Đ tin là thật, không biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp của người khác nên đồng ý mua để sử dụng.

Lần thứ năm: Sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Đình A đi xe Buýt từ thị trấn CL, huyện BB đến khu vực xã HĐ, huyện H thì xuống xe, đi bộ theo đường SR - TH về hướng thôn TH, thị trấn ML. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy

trước nhà Nguyễn Thị T có dựng một xe mô tô, loại Sirius, biển số 86B3-149.84 không có người trông coi. Nguyễn Đình A lén lút đến dùng “Vam” chuẩn bị sẵn phá khóa điện, khởi động nổ máy xe chạy về hướng huyện BB, tiếp tục nhờ Nguyễn Văn D tìm người mua xe. Do trước đó, Huỳnh Thanh H biết Lý Đình V có mua 01 xe mô tô trộm cắp nên nhờ Lý Đình V liên hệ với Nguyễn Văn D để tìm mua 01 xe mô tô như vậy để sử dụng. Cho nên khi Nguyễn Đình A đưa xe mô tô, biển số 86B3-149.84 đến, Nguyễn Văn D điện thoại di động gặp Lý Đình V nói: “Có một chiếc xe Sirius trộm ở dưới PT có lấy không?” thì Lý Đình V bảo đem xe lên nhà. Khi Nguyễn Văn D và Nguyễn Đình A đưa xe biển số 86B3-149.84 đến thì Lý Đình V dẫn tất cả đến nhà Huỳnh Thanh H. Sau khi xem xe, Huỳnh Thanh H đồng ý mua xe mô tô trên với giá 3.500.000 đồng, Nguyễn Đình A dặn Huỳnh Thanh H: “Xe này trộm ở xa, nếu có đi tháo biển số xe ra gắn biển số khác vào đi nếu không thì bị bắt”. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Đình A cho Nguyễn Văn D 350.000 đồng, cho Lý Đình V 150.000 đồng và cho lại Huỳnh Thanh H 50.000 đồng. Mua được xe do người khác trộm cắp đem bán, Huỳnh Thanh H tháo biển số 86B3-149.84 ra cất giấu, lấy biển số 86K4-6601 của mình gắn vào sử dụng.

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2016, Nguyễn Đình A lén lút lên vào nhà Lê Ngọc T chiếm đoạt 01 xe mô tô, loại Wave Alpha, biển số 86T1-1733 đang dựng trước nhà, không ai trông coi, chìa khóa điện cắm trong ổ khóa. Trên đường điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được của Lê Ngọc T chạy về hướng huyện BB tìm nơi tiêu thụ, khi đến tiệm sửa xe của anh Lư Thái B để tăng sên, do nghi ngờ xe mô tô trên là tài sản trộm cắp nên Lư Thái B báo cho Công an huyện BB đến mời Nguyễn Đình A và đưa xe mô tô, biển số 86T1-1733 về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 02/KLGD-PC54 ngày 18/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Xe mô tô màu đen đỏ, nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 86K3 - 7339 có số khung là RLHJAS219EY097295; số máy đã bị tẩy xóa không xác định được.

Kết luận định giá tài sản số 51/2016/HĐĐGTT ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

- 01 mô tô biển số 86T1-1733, nhãn hiệu Honda; số loại Wave Alpha KVRL. Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 21.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 21.500.000 đồng x 50% = 10.750.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 86B3-277.71, nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter, màu sơn xanh-trắng, số khung 5P10DY335387; số máy 55P1-335415. Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 48.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 48.500.000 đồng x 50% = 24.250.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 86B3-149.84, nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, số khung C630CY650641; số máy 5C63-650704. Giá trị tại

thời điểm trộm cắp là 18.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 18.500.000 đồng x 50% = 9.250.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 86B3-169.59 nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, số khung C640CY834820; số máy 5C64-834829. Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 18.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 18.500.000 đồng x 50% = 9.250.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 86T3-0793, nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu sơn đen-bạc; số khung RLCS5C630AY364495; số máy 5C63-364550. Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 18.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 40%. Thành tiền: 18.500.000 đồng x 40% = 7.400.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 86B3-458.34, nhãn hiệu Honda; số loại Wave RSX. Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 21.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 70%. Thành tiền: 21.500.000 đồng x 70% = 15.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 75.950.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô, loại Sirius; số khung C640CY834820; số máy 5C64-834829.

- 01 xe mô tô, biển số 86T3-0793, nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu sơn đen bạc; số khung RLCS5C630AY364495; số máy 5C63-364550.

- 01 xe mô tô (không biển số) nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu đỏ - đen; số khung C630CY650641; số máy 5C63-650704.

- 01 xe mô tô (không biển số) hiệu honda, loại Wave RSX; số khung RLHJAS219EY097295; số máy bị đục, xóa.

- 01 xe mô tô, biển số 86B3-277.71, nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, màu xanh - trắng; số khung 5P10DY335387; số máy 55P1-335415.

- 01 mô tô biển số 86T1-1733, nhãn hiệu Honda; số loại Wave Alpha.

- 01 khóa 6 loại khóa tròn.

- 02 biển số 86K3-7339 và 86K4- 6601.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô và biển số xe cho các chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì thêm.

01 khóa 6, loại khóa tròn, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Đối với xe mô tô, biển số 86B3-277.71, nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter của Trần Ngọc Thanh S do Nguyễn T đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không giữ được. Riêng 01 “Vam” và 01 đoạn sắt nhọn dùng để phá khóa xe của Nguyễn Đình A, 01 xì rô, 01 cây búa của Nguyễn T

dùng để đục phá số máy xe, 02 biển số xe mô tô 86B3-458.34 và 86B3-169.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Trần Ngọc Thanh S yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô, biển số 86B3-277.71 là 24.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H, bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đình V từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên buộc Nguyễn Đình A phải bồi thường trị giá xe mô tô biển số 86B3-277.71 cho Trần Ngọc Thanh S số tiền là 24.250.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa 6, loại khóa tròn.

Buộc Nguyễn Văn D phải nộp lại số tiền 600.000 đồng, Lý Đình V phải nộp lại số tiền 150.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 29/9/2016 đến ngày 12/10/2016, Nguyễn Đình A đã liên tục, nhiều lần chiếm đoạt 06 xe mô tô các loại của nhiều người tại các xã HĐ, HL, HT, thị trấn PL và thị trấn ML, huyện H đưa về huyện BB và huyện TP tiêu thụ. Theo Kết luận định giá tài sản số 51/2016/HĐĐGTT ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 75.950.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H biết rõ các xe mô tô do Nguyễn Đình A đem đến bán là tài sản trộm cắp nhưng do ham rẻ, đã mua và giới thiệu cho người khác mua để sử dụng.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình A không có nghề nghiệp, nhưng với bản tính ăn chơi đua đòi và để có tiền thoả mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 29/9/2016 đến ngày 12/10/2016, bị cáo đã 06 lần trộm cắp tài sản của nhiều người, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 75.950.000 đồng. Bị cáo phạm tội liên tục, nhiều lần kế tiếp nhau về mặt thời gian và lấy đó làm nguồn sống chính cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo Điểm b, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H, là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết rõ xe mô tô mình trực tiếp mua và giới thiệu cho người khác mua là xe không có giấy tờ, không biển số, do trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi, đã mua và giới thiệu cho người khác mua để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý để răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn T và Lý Đình V, phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn

khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 khóa 6, loại khóa tròn, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc Nguyễn Văn D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng và Lý Đình V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Văn D đã nộp, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, đều đi làm thuê kiếm sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại các xe mô tô và biển số xe cho các chủ sở hữu, là phù hợp. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tại phiên tòa không ai yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Ngọc Thanh S yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô, biển số 86B3-277.71 là 24.250.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại Trần Ngọc Thanh S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc Nguyễn Đình A phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình A phải chịu 1.212.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình A (Tên gọi khác: Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn T (Tên gọi khác: B), Lý Đình V và Huỳnh Thanh H, đều phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A (Tên gọi khác: Đ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2016.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T (Tên gọi khác: B) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đình V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và án phí: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41, Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 76, Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa 6, loại khóa tròn. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2017.

Buộc Nguyễn Văn D phải nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và Lý Đình V phải nộp lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Nguyễn Đình A phải bồi thường cho Trần Ngọc Thanh S số tiền là 24.250.000 (hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0000935 ngày 11/4/2017.

Các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn D, Nguyễn T, Lý Đình V và Huỳnh Thanh H, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình A phải chịu 1.212.500 (một triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2017). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân

